

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2020/HS-ST**
Ngày: 28-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Thẩm phán: Bà Bùi Kim Rét

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Sương.
Ông Nguyễn Văn Cảnh.
Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Quốc B**, giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07 tháng 9 năm 2000, tại tỉnh Đồng Nai.

Chứng minh nhân dân số: 272900409 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/5/2017.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Chức vụ (Đảng, chính quyền): Không.

Trình độ học vấn: Lớp 05/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961.

Họ tên mẹ: Vũ Thị Minh H, sinh năm 1966.

Gia đình bị cáo có 03 anh em, Bị can là con thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt ngày 23/6/2019, chuyển tạm giam theo lệnh số 1326/PC02-Đ3 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai.

Chứng minh nhân dân số: 272380445 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/4/2010.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Chức vụ (Đảng, chính quyền): Không.

Trình độ học vấn: Lớp 05/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961.

Họ tên mẹ: Vũ Thị Minh H, sinh năm 1966.

Gia đình bị can có 03 anh em, Bị can là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 03 (ba) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đầu thú ngày 24/6/2019, chuyển tạm giam theo lệnh số 1327/PC02-Đ3 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo*: Luật sư Vũ Văn Tăng, thuộc Văn phòng luật sư Vũ Tăng - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: tổ X, khu phố X1, phường T3, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại*: Anh Phạm Anh T4, sinh năm 1998 (đã chết).

Đại diện bị hại: Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp L, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

(Bà S ủy quyền cho ông C theo văn bản ủy quyền ngày 02/8/2019)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Phạm Quốc V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp DM3, xã G1, huyện T5, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn A3, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Phạm Thị Ngọc L5, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp L, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Quốc B và Phạm Anh T4 (CM) sinh năm 1998, thường trú tại ấp L, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai có mâu thuẫn với nhau về việc T4 nhắn tin vào facebook của Cao Thanh N7 sinh năm 2003 (là bạn của B), thường trú tại ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai hỏi xin Card điện thoại. Nên T4 hẹn B đến khu vực đường Hương Lộ 24, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai để giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 15 giờ ngày 23/6/2019, T4 lấy 01 con dao tự chế (dài khoảng 70cm), cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng giấu trong áo rồi nhờ anh Phạm Quốc V sinh năm 1992, thường trú tại xã G1, huyện T5, tỉnh Đồng Nai (anh V không biết T4 mang dao) chở đến chỗ hẹn. Trên đường đi, T4 mượn áo khoác của anh V, anh V đưa tay ra sau cho T4 cởi áo khoác ra, T4 dùng áo khoác quần con dao lại.

Đối với B sau khi hẹn gặp T4 đã điện thoại cho Nguyễn Văn D (chú của B) sinh năm 1992, thường trú tại ấp T, T8, T9, Đồng Nai, kể việc mâu thuẫn với anh T4 và nhờ anh D giảng hòa, được anh D đồng ý. Khi đi B cũng chuẩn bị một con dao thái lan cán gỗ (dài khoảng 20cm) rồi điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 70F8-6001 đến ngã 3 dốc 800, huyện T2, tỉnh Đồng Nai gặp anh D. Lúc này, anh D đang uống cà phê cùng với Nguyễn Văn K (anh ruột B) tại quán cà phê H1 thuộc ấp T6, xã C1, huyện T2 nên anh D nói cho K biết việc T4 và B có mâu thuẫn với nhau, K nói với anh D chở K đi, anh D không trả lời, nhưng sau

đó, đã điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở K đến khu vực dốc 800 gặp B. Tại đây, D, K và B cùng thống nhất đi về hướng ngã ba C1 (địa điểm hẹn gặp T4). Trên đường đi xe D gần hết xăng nên D quay xe lại đi đổ xăng còn B và K tiếp tục đi. Khi thấy đồng cây bên đường, B dừng xe lại cho K xuống xe nhặt 01 khúc cây tròn (dài khoảng 1,3m, đầu lớn có đường kính 5,5cm, đầu nhỏ có đường kính 3,5cm) rồi lên xe B chở K đi đến điểm hẹn.

Khi đến khu vực đường Hương Lộ 24, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai, cả hai nhìn thấy T4 vừa đi vừa lấy con dao trong áo khoác ra cầm trên tay, nên K cũng cầm khúc cây tròn đi về phía T4, còn B cầm con dao thái lan trên tay đi phía sau K. Khi gặp nhau, T4 và K có lời qua tiếng lại, K cầm cây chỉ trúng mặt T4 gây xước da ở trán, T4 liền cầm dao xông đến chém K, K lùi lại nên không trúng làm T4 ngã về phía trước, K cầm khúc cây tròn đánh một cái trúng đỉnh đầu T4 làm rách da đầu, T4 tiếp tục cầm dao xông đến thì K bỏ chạy và quay lại đánh một cái trúng vào vai làm T4 ngã người về phía trước. Thấy vậy, B cầm dao thái lan xông đến đâm 01 nhát trúng lưng T4, T4 bỏ chạy B tiếp tục đuổi theo đâm 01 nhát trúng dây nịt làm gãy lưỡi dao, K cũng đuổi theo dùng khúc cây tròn đánh 01 cái trúng đầu T4 làm T4 ngã xuống đường và rút dao. Thấy vậy, Nguyễn Quốc B và Nguyễn Văn K bỏ đi, Phạm Anh T4 được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Nguyễn Quốc B và Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 lưỡi dao kích thước 9,5cm x 1,9cm.
- 01 cây gỗ, đầu lớn có đường kính 5,5cm có dính chất màu nâu đỏ, đầu nhỏ kích thước 3,5cm dài 1,3m.
- 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm.
- 01 xe mô tô biển số 70F8-6001 và 01 giấy chứng đăng ký xe mô tô biển số 70F8-6001 mang tên Trần Ngọc M liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra tháng 10/2016 tại đường N, phường B1, Quận X2, thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, tại đoạn đường thuộc Hương Lộ 24, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai, ghi nhận như sau:

Cách ngã ba ấp T đi về hướng huyện Vĩnh Cửu 40m, cách lề đường hướng Bắc về hướng Nam 01m phát hiện chất màu nâu đỏ trên nền đường có kích thước 20cm x 42cm cách chất màu nâu đỏ trên về hướng Tây 45cm, cách lề đường hướng Bắc về hướng Nam 1,6m là vị trí chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt có chiều hướng từ Đông sang Tây, trên diện 95cm x 30cm;

Cách chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên về hướng Tây 5,5m, cách lề đường hướng Bắc về hướng Nam 3,4m phát hiện chất màu nâu đỏ trên nền đường, có kích thước 38cm x 13cm;

Cách chất màu đỏ có kích thước 20cm x 42cm về hướng Tây Nam 11m, trong vườn chuối ven đường phát hiện 01 lưỡi dao (không có cán) kích thước 9,5cm x 1,9cm;

Cách chất màu nâu đỏ có kích thước 38cm x 13cm về hướng Tây Bắc 08m, cách lề đường hướng Bắc về hướng Nam 0,5m phát hiện chất màu nâu đỏ trên nền đường dạng nhỏ giọt có chiều hướng từ Đông sang Tây trên diện 1,3m x 01m;

Cách chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên về hướng Tây 6,5m cách lề đường hướng Bắc về hướng Nam 0,5m (trước nhà ông Nguyễn Văn A3) phát hiện 01 cây gỗ nằm dọc trên nền đường, đầu lớn đường kính 5,5cm có dính chất màu nâu đỏ, đường kính đầu nhỏ 3,5cm, dài 1,3m.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 698 ngày 10/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận Phạm Anh T4 như sau:

- Dấu hiệu chính: Xây sát, rách da vùng đầu, rách da vùng lưng, xây sát da vùng lưng-mông, rách động-tĩnh mạch gian sườn, rách thanh mạc cơ hoành, trong khoang lồng ngực phải có khoảng 1500ml máu.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương vùng lưng gây rách động-tĩnh mạch gian sườn.

- Hung khí: Vật sắc nhọn, vật tày có cạnh.

* Tại bản kết luận giám định số 3253/C09B ngày 02/10/2019 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

- Trên cây gỗ dài 1,3m ghi thu tại hiện trường có dính máu người. Kiểu gen (AND) trùng với nạn nhân Phạm Anh T4.

- Không phân tích được kiểu gen từ lưỡi dao gãy gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: ông Phạm Quốc C đại diện hợp pháp cho bị hại anh Phạm Anh T4 yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn K bồi thường tổng cộng là 349.303.000đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu ba trăm lẻ ba nghìn

đồng) trong đó: chi phí điều trị, tiền mai táng phí số tiền 99.303.000đ và tiền tổn thất tinh thần số tiền 250.000.000đ. Gia đình B và K đã bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

* Tại Cáo trạng số 141/CT-VKS-P2 ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc B và Nguyễn Văn K về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Quốc B mức án từ 16-18 năm tù.
- Bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 15-17 năm tù.

Luật sư Vũ Văn Tăng bào chữa cho các bị cáo nêu quan điểm cho rằng:

Thông nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố, trong vụ án có lỗi của người bị hại đã thách thức và chủ động hẹn đánh nhau, khi gặp nhau bị hại T4 cũng là người chủ động tấn công bị cáo K trước. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để giảm nhẹ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị can, bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa, tại phiên tòa bị cáo cũng không khiếu nại thắc mắc gì.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Quốc B và Nguyễn Văn K đã khai nhận, do có mâu thuẫn với nhau trong việc yêu cầu nạp card điện thoại mà Nguyễn Quốc B đã nhận lời hẹn gặp anh Phạm Anh T4 để đánh nhau. Khoảng 15 giờ ngày 23/6/2019, tại khu vực đường H24, ấp T, xã T1, huyện T2, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Quốc B dùng con dao thái lan (dài khoảng 20cm) đâm trúng lưng của Phạm Anh T4, còn Nguyễn Văn K dùng 01 cây gỗ tròn (dài 1,3m) đánh 03 cái trúng vào đầu, người của Phạm Anh T4. Hậu quả, làm anh Phạm Anh T4 bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 698 ngày 10/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, nguyên nhân tử vong là do sốc mất máu do vết thương vùng lưng gây rách động-tĩnh mạch gian sườn.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Nguyễn Quốc B và Nguyễn Văn K bị VKSND tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Trong vụ án này, xét thấy nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của người bị hại. Đó là: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị hại đã chủ động hẹn bị cáo B đến hiện trường để giải quyết mâu thuẫn, khi đi bị hại cũng đã chuẩn bị sẵn 01 con dao tự chế và tại điểm hẹn người bị hại có hành vi cầm dao xông đến đánh nhau với bị cáo K trước, dẫn đến hai bên xông vào đánh nhau và đã gây hậu quả như đã nêu trên. Mặc dù người bị hại có một phần lỗi, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, xem thường sức khỏe tính mạng người khác, xem thường pháp luật. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục và răn đe và phòng ngừa chung. Trong đó, bị cáo B là người trực tiếp đâm người bị hại T4 nhiều nhất và chính hành vi của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm của người bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và có mức án cao hơn bị cáo K là thỏa đáng.

* Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo **thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải**; đã tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000đ cho gia đình bị hại. **Bị cáo K ra đầu thú, bị cáo B** có nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo K ngày 09/6/2019 có hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” ngày 26/11/2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 03 (ba) năm tù, bản án này không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 tổng hợp hình phạt của bản án số 220/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là có cơ sở.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có vai trò của Nguyễn Văn D là người biết mâu thuẫn giữa bị cáo B với anh Phạm Anh T4 (bị cáo B đã điện thoại nói cho

D biết) và nhờ D đến điểm hẹn giải hòa (nhưng thực chất hành vi của các bị cáo là đi đánh nhau). Khi đi B đem theo dao, trên đường đi B tiếp tục dừng xe cho K xuống lấy cây (dài 1,3m) đem theo. Trước đó tại quán cà phê, D cũng đã kể lại sự việc với bị cáo K (anh ruột của B) và chính D là người chở K đi gặp B để cùng đến điểm hẹn. Trong lúc hai bên đánh nhau D cũng có mặt thể hiện qua các lời khai, tài liệu có trong hồ sơ (BL 123, 189, 191, 193, 205) và nhất là lời khai của bị cáo K tại phiên tòa cũng xác định chính D là người kêu K bỏ chạy vì nhìn thấy T4 có dao. Ngày 14/5/2020 Hội đồng xét xử cũng đã triệu tập Nguyễn Văn D đến phiên tòa để làm rõ (Quyết định dẫn giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số 60 ngày 14/5/2020). Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 27/5/2020 Công an xã Thanh Bình huyện Trảng Bom đã xác nhận Nguyễn Văn D bỏ địa phương từ tháng 10 năm 2019 (có dấu hiệu bỏ trốn). Do đó, việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm của Nguyễn Văn D trong vụ án là thiếu sót, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Ngày 26/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung (Quyết định số 06/2020/HSST-QĐ) nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm (Công văn số 500/CV-VKS-P2 ngày 27/4/2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Văn D.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phạm Quốc C và bà Nguyễn Thị S đại diện hợp pháp cho bị hại Phạm Anh T4 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn K bồi thường chi phí điều trị, tiền mai táng phí số tiền 99.303.000đ và tiền tổn thất tinh thần số tiền 250.000.000đ. Tổng cộng là 349.303.000đ (Ba trăm bốn mươi chín triệu ba trăm lẻ ba nghìn đồng), qua xem xét tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

1. Chi phí viện phí: 4.435.000đ (Bốn triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng)

2. Chi phí mai táng là 64.826.000đ, bao gồm: 31.000.000đ (tiền hòm, bàn ghế, nhà vòm, đồ niệm), 29.000.000đ (tiền bia mộ), 4.826.000đ (tiền rau củ quả bánh kẹo).

Tổng cộng: 69.261.000đ (Sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi một ngàn đồng)

Riêng số tiền: Tiền ăn uống phục vụ đám ma 23.822.000đ, tiền hoa tươi đám ma 6.200.000đ là các chi phí không hợp lý và không phù hợp với quy định

tại điểm b khoản 1 Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 và mục 2.2 phần II của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không được chấp nhận.

3. Bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật là 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000đ (100tháng x 1.490.000đ/tháng).

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường là: 218.261.000đ (Hai trăm mười tám triệu hai trăm sáu mươi một ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), các bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền còn lại là 213.261.000đ (Hai trăm mười ba triệu hai trăm sáu mươi một ngàn đồng). Trong vụ án này, bị cáo B là người trực tiếp gây ra cái chết của anh T4 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm $\frac{3}{4}$ là: 159.945.750đ. Số tiền còn lại $\frac{1}{4}$ bị cáo K phải bồi thường là 53.315.250đ.

[3] Vật chứng thu giữ:

- 01 lưỡi dao kích thước 9,5cm x 1,9cm.

- 01 cây gỗ, đầu lớn có đường kính 5,5cm có dính chất màu nâu đỏ, đầu nhỏ kích thước 3,5cm dài 1,3m.

- 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm.

Là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 70F8-6001 và 01 giấy chứng đăng ký xe mô tô biển số 70F8-6001 mang tên Trần Ngọc M liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra tháng 10/2016 tại đường N, phường B1, Quận X2, thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền là có cơ sở nên không đặt ra giải quyết.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng việc đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo là không được chấp nhận. Vì các bị cáo mới chỉ bồi thường được 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho gia đình bị hại. Trong khi số tiền các bị cáo phải bồi thường là trên 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

[5] Xét quan điểm bào chữa của luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa

án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo B phải chịu 7.997.287đ (159.945.750đ x 5%) và bị cáo K phải chịu 2.665.762đ (53.315.250đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc B, Nguyễn Văn K phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); (áp dụng thêm Điều 55 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo K)

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc B 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2019.

Bị cáo Nguyễn Quốc K 12 (mười hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án HSST số 220/2019-HSST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom là 03 năm tù. Buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2019.

Tiếp tục kiến nghị xem xét trách nhiệm đối với Nguyễn Văn D trong vụ án.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 lưỡi dao kích thước 9,5cm x 1,9cm;
- 01 cây gỗ, đầu lớn có đường kính 5,5cm có dính chất màu nâu đỏ, đầu nhỏ kích thước 3,5cm dài 1,3m.
- 01 con dao tự chế dài khoảng 70cm.

Theo “Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản” ngày 11/02/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

- Riêng đối với 01 xe mô tô biển số 70F8-6001 và 01 giấy chứng đăng ký xe mô tô biển số 70F8-6001 mang tên Trần Ngọc M liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra tháng 10/2016 tại đường N, phường B1, Quận X2, thành phố Hồ Chí Minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết theo thẩm quyền nên không đặt ra xem xét.

[3] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 BLHS 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 591, Điều

357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc B phải bồi thường số tiền 159.945.750đ , bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường số tiền 53.315.250đ. Số tiền các bị cáo bồi thường do ông Phạm Quốc C và bà Nguyễn Thị S nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo B phải chịu 7.997.287đ (159.945.750đ x 5%) và bị cáo K phải chịu 2.665.762đ (53.315.250đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Luật sư; đương sự;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương